

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19-3-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Diệu

Ông K'Mák

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm: 1992

Trú tại: Tổ dân phố A – thị trấn Đ – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số T đường TH ấp Th 2 – xã T – huyện H – thành phố Hồ Chí Minh.

(bà Th có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc B – sinh năm: 1988

Trú tại: Số B – tổ dân phố A – thị trấn Đ – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

(ông B vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 11 năm 2017 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B tự nguyện tìm hiểu yêu thương khoảng một năm rồi được hai bên gia đình cho phép tiến tới hôn nhân. Ông bà có tổ chức đám cưới, sau đó đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17/9/2014. Cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì; ông bà sống với nhau được hơn một năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông bà không hòa hợp được trong cuộc sống vợ chồng, nên ông bà thường xuyên cãi nhau. Ông B không tin tưởng bà nên thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà. Ngoài ra, ông B còn nghi ngờ con chung Nguyễn Ngọc Khánh Q – sinh ngày 25/3/2015 không phải con chung của bà và ông B, bà đã phải tiến hành xét nghiệm ADN để xác định cha cho con điều này khiến cho mâu thuẫn vợ chồng bà ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung trở nên mệt mỏi; vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải, gia đình hai bên cũng đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không thành. Bà Th đã hai lần khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông B và Tòa án đã thụ lý vụ án vào tháng 6/2016 và tháng 3/2017 nhưng sau đó Tòa án đã đình chỉ cả hai vụ án. Từ tháng 6/2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, suốt khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc B.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Th và ông B sinh được một con chung là Nguyễn Ngọc Khánh Q – sinh ngày 25/3/2015. Hiện nay con chung đang sống cùng bà Th tại nhà bố mẹ bà Th tại số T đường TH ấp Th 2 – xã T – huyện H – thành phố Hồ Chí Minh nên bà Th hiện nay có chỗ ở hợp pháp, bà Th hiện nay đang làm việc tại Công ty TNHH một thành viên L ở huyện H – thành phố Hồ Chí Minh với mức lương 6.000.000đ/1 tháng, con chung hiện đang sống với bà Th vẫn phát triển tốt, bà Th đủ điều kiện nuôi con chung vì vậy khi ly hôn bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Khánh Q và bà Th không yêu cầu ông Nguyễn Quốc B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B không có nợ chung.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Th không trình bày hay yêu cầu gì khác.

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Nguyễn Quốc B trình bày:

- Về hôn nhân: Ông B và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 01 năm thì quyết định tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới. Ông bà đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nay bà Nguyễn Thị Th yêu cầu ly hôn với ông B đồng ý vì ông bà sống với nhau được một thời ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn tranh cãi liên tục, không có tiếng nói chung và không có hướng giải quyết. Bà Th đã chuyển ra sống riêng khoảng tháng 6/2016 cho đến nay nhưng hai bên vẫn không có tiến triển tốt. Đến nay tình cảm ông bà dành cho nhau không còn, cuộc sống hôn nhân là không thể tiếp tục, hôn nhân không được như mong muốn của hai bên nên ông B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông B và bà Nguyễn Thị Th có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh Q – sinh ngày 25/3/2015. Hiện nay con chung đang sống với bà Th, khi ly hôn ông B đồng ý giao con chung cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng bà Th không ràng buộc trong đơn.

- Về tài sản chung: Ông B và bà Nguyễn Thị Th không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông B và bà Nguyễn Thị Th không có nợ chung.

Ngoài ra ông Nguyễn Quốc B không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Vụ án đã được Tòa án đưa ra hòa giải nhiều lần nhưng do bị đơn ông Nguyễn Quốc B vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai – tỉnh Lâm Đồng đã có bài phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Bài phát biểu đã đánh giá Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Nguyễn Quốc B không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như không tham gia hòa giải, không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Quốc B, về con chung đề nghị giao con chung Nguyễn Ngọc Khánh Q cho bà Th nuôi dưỡng. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

*Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th cung cấp: 01 giấy chứng nhận kết hôn của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B (bản sao); 01 giấy khai sinh của con chung Nguyễn Ngọc Khánh Q (bản sao); 01 giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Quốc B (bản sao); 01 giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Th (bản sao); 01 sổ hộ khẩu chủ hộ mang tên Nguyễn

Quốc B (bản sao); 01 biên bản giao nhận giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B (bản chính); 01 phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu ngày 07/11/2017 của bà Nguyễn Thị Th có xác nhận ngày 07/11/2017 của Công an thị trấn Đ – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng (bản chính), 01 đơn đề nghị xác nhận lưu trú ngày 21/12/2017 của bà Nguyễn Thị Th có xác nhận ngày 21/12/2017 của Công an xã T – huyện H – thành phố Hồ Chí Minh (bản chính); 01 giấy xác nhận đang đi học năm học 2016-2017 có xác nhận ngày 19/12/2017 của Hiệu trưởng Lớp mẫu giáo Ng (bản chính); 01 đơn xác nhận lương ngày 07/02/2018 của bà Nguyễn Thị Th có xác nhận của Công ty TNHH một thành viên L (bản chính); 01 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 11/2016/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2016 và 01 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 06/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai – tỉnh Lâm Đồng (bản sao).

- Bị đơn ông Nguyễn Quốc B không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

- Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 bản tự khai ngày 02/11/2017 của bà Nguyễn Thị Th, 01 bản tự khai ngày 02/11/2017 của ông Nguyễn Quốc B, 02 biên bản xác minh ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai – tỉnh Lâm Đồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Quốc B, bị đơn có nơi cư trú tại số B – tổ dân phố A – thị trấn Đ – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án tranh chấp ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai – tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Quốc B là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17/9/2014 và có tổ chức đám cưới vì vậy quan hệ hôn nhân được xác lập giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính

tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau trong cuộc sống nên hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Bà Th trình bày do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ tháng 6/2016 đến nay thì vợ chồng bà Th đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai và ông B cũng thừa nhận ông B và bà Th đã sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay như vậy hiện nay vợ chồng bà Th và ông B đang sống ly thân nhau và thực tế trong thời gian vợ chồng sống ly thân ông B không thuyết phục được bà Th hàn gắn hạnh phúc gia đình để vợ chồng trở về sống với nhau nên bà Th đã hai lần nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng và Tòa án đã thụ lý vụ án vào tháng 6/2016 và tháng 3/2017. Tại hai biên bản xác minh ngày 25/01/2018 của Tòa án tại tổ trưởng tổ dân phố A – thị trấn Đ – huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng và tại Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Đ - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng thì được biết hiện nay không thấy bà Th sinh sống ở địa phương chỉ thấy ông B sinh sống tại nhà. Bà Th thừa nhận đã không còn tình cảm với ông B, vợ chồng bà Th và ông B đã sống ly thân một thời gian và không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình trầm trọng nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc B. Ông Nguyễn Quốc B cũng đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Th. Vì vậy, lời khai của bà Th và ông B về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà Th, ông B là đúng với thực tế về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét thấy hiện nay mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông B trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn sống chung với nhau một thời gian dài và không ai còn quan tâm đến ai nữa, mục đích hôn nhân giữa bà Th và ông B không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Th, cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Quốc B là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[3] Về con chung: Giấy khai sinh (bản sao) số 36/2015, quyển số 01/2014 ngày 19/10/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng thể hiện họ tên Nguyễn Ngọc Khánh Q – ngày tháng năm sinh 25/3/2015, họ tên người mẹ Nguyễn Thị Th - năm sinh 1992, họ tên người cha Nguyễn Quốc B - năm sinh 1988 đồng thời bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B đều thừa nhận Nguyễn Ngọc Khánh Q – sinh ngày 25/3/2015 là con chung của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B. Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình thì xác định Nguyễn Ngọc Khánh Q – sinh ngày 25/3/2015 là con chung của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B.

Khi ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Khánh Q và ông B cũng đồng ý giao con chung Nguyễn Ngọc Khánh Q cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Xét thấy hiện nay bà Th có chỗ ở hợp pháp và có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Thực tế con chung sống cùng bà Th tại xã T – huyện H – thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 6/2016 cho đến nay vẫn phát triển tốt. Con chung Nguyễn Ngọc Khánh Q – sinh ngày

25/3/2015 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là con chung dưới 36 tháng tuổi. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cũng như không làm ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại hay tâm lý của con chung căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Nguyễn Ngọc Khánh Q – sinh ngày 25/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Th được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu ông Nguyễn Quốc B phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Khánh Q – sinh ngày 25/3/2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Quốc B không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th đối với ông Nguyễn Quốc B về tranh chấp ly hôn.

Cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Quốc B.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Ngọc Khánh Q – sinh ngày 25/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Quốc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị Th đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007586 ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai – tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 19/3/2018); Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm đồng;
- Chi cục THADS huyện Đa Huoai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Đinh Xuân Trường